

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2024

#### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài chính: số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước; Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/04/2017 quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị; Thông tư số 06/2023/TT-BTC ngày 31/01/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/08/2023 quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 4848/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2024, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 23/02/2024 của UBND tỉnh về kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2024;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 1450/TTr-STC ngày 25/3/2024

về việc phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2024.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2024, với các nội dung như sau:

1. Nội dung: Kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2024.

- Đơn vị thực hiện: Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh.

- Dự toán kinh phí: 3.910.106.000 đồng

*(Ba tỷ, chín trăm mười triệu, một trăm linh sáu nghìn đồng)*

2. Nguồn kinh phí: Từ nguồn kinh phí vốn sự nghiệp Trung ương bổ sung cho ngân sách tỉnh để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2024 được giao tại Quyết định số 4848/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của UBND tỉnh (Mục 10. Nội dung thành phần số 11: tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện chương trình; nâng cao năng lực, truyền thông xây dựng nông thôn mới; thực hiện phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới).

*(Chi tiết theo phụ biểu đính kèm)*

### **Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính, Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan liên quan về tính chính xác của số liệu báo cáo, các điều kiện, tiêu chuẩn, định mức và nội dung trình phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

2. Sở Tài chính căn cứ nội dung đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, phối hợp với Kho bạc Nhà nước tỉnh thực hiện các thủ tục nghiệp vụ bổ sung kinh phí năm 2024 cho Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh để triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao, đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

3. Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí được giao đúng chế độ, điều kiện, tiêu chuẩn, định mức, mục tiêu, đối tượng, tiết kiệm, hiệu quả, chống thất thoát, lãng phí và thực hiện thanh quyết toán theo đúng quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chánh Văn phòng Điều phối xây dựng

nông thôn mới tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN (cuong).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

A handwritten signature in blue ink, consisting of several loops and a long horizontal stroke at the bottom.

**Lê Đức Giang**

**DỰ TOÁN KINH PHÍ TUYÊN TRUYỀN, THAM QUAN, HOẠT ĐỘNG  
CỦA BAN CHỈ ĐẠO VÀ VĂN PHÒNG ĐIỀU PHỐI  
NÔNG THÔN MỚI TỈNH NĂM 2024**

(Kèm theo Quyết định số:       /QĐ-UBND ngày        /        /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

*ĐVT: đồng*

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Kinh phí phê duyệt</b>	<b>Ghi chú</b>
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>3.910.106.000</b>	<b>Dự toán tạm tính bình quân; Thanh toán, quyết toán theo nội dung, khối lượng, định mức thực tế</b>
1	Kinh phí hoạt động Ban chỉ đạo và Văn phòng điều phối NTM tỉnh	1.848.832.000	Biểu 1
2	Tham quan học tập kinh nghiệm về Chương trình xây dựng NTM	360.150.000	Biểu 2
3	Kinh phí truyền thông và phát hành Bản tin NTM	1.701.124.000	Biểu 3

**BIỂU 1: DỰ TOÁN KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN CHỈ ĐẠO VÀ  
VĂN PHÒNG ĐIỀU PHỐI NÔNG THÔN MỚI TỈNH NĂM 2024**

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

*ĐVT: đồng*

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Kinh phí phê duyệt</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>*</b>	<b>Cộng:</b>	<b>1.848.832.000</b>	<b>Dự toán tạm tính bình quân. Thanh toán, quyết toán theo nội dung, khối lượng, định mức thực tế.</b>
<b>I</b>	<b>Hội nghị, hội thảo, giao ban, làm việc với các đoàn công tác, triển khai nhiệm vụ.</b>	<b>95.900.000</b>	
<b>II</b>	<b>Chi phục vụ thẩm định hồ sơ để xem xét, công nhận địa phương đạt chuẩn NTM; Địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM năm 2024.</b>	<b>151.300.000</b>	
<b>1</b>	<b>In ấn tài liệu; vật tư, văn phòng phẩm phục vụ công tác; hỗ trợ kinh phí thẩm định hồ sơ bỏ phiếu xét công nhận xã, huyện đạt chuẩn NTM (46 xã + 03 huyện = 49)</b>	<b>151.300.000</b>	
-	In ấn, phô tô tài liệu phục vụ Hội đồng thẩm định bỏ phiếu xã đạt chuẩn NTM (46 xã trong đó: 17 xã NTM, 19 xã NTM nâng cao và 10 xã NTM kiểu mẫu)	49.680.000	
-	Hỗ trợ đọc tài liệu phục vụ Hội đồng thẩm định bỏ phiếu xã đạt chuẩn NTM (46 xã trong đó: 17 xã NTM, 19 xã NTM nâng cao và 10 xã NTM kiểu mẫu)	50.600.000	
-	In Bảng + khung Bảng công nhận, biên tiên thưởng xã đạt chuẩn NTM (46 bộ)	23.000.000	
-	Mua vật tư văn phòng phẩm là túi, cặp, hộp đựng tài liệu xã, huyện (46 xã)	5.520.000	

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Kinh phí phê duyệt</b>	<b>Ghi chú</b>
-	Mua hoa chúc mừng các xã, huyện đạt chuẩn (46 xã)	22.500.000	
<b>III</b>	<b>Chi quản lý chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai các nội dung thành phần theo nhiệm vụ được phân công; Chi hoạt động điều phối NTM.</b>	<b>1.601.632.000</b>	
<b>1</b>	<b>Làm thêm giờ xử lý giải quyết công tác chuyên môn, giúp việc về công tác chuẩn bị hồ sơ thẩm định.</b>	<b>224.000.000</b>	
<b>2</b>	<b>Công tác phí phục vụ công tác triển khai đơn đốc, hướng dẫn, kiểm tra cơ sở; thẩm định và công bố các xã đạt chuẩn NTM.</b>	<b>453.600.000</b>	
-	Phụ cấp lưu trú	307.200.000	
-	Thuê phòng nghỉ qua đêm	134.400.000	
-	Công tác phí khác (vé cầu đường, rửa xe ...)	12.000.000	
<b>3</b>	<b>Xăng dầu phục vụ công tác</b>	<b>410.000.000</b>	
-	Xăng dầu công tác trong tỉnh	200.000.000	
-	Xăng dầu công tác ngoài tỉnh	90.000.000	
-	Vé máy bay, tàu xe, phương tiện tự túc.	120.000.000	
<b>4</b>	<b>Các khoản chi khác</b>	<b>274.032.000</b>	
-	Các Đoàn của các tỉnh bạn đến tham quan mô hình NTM	60.000.000	
-	Tiền công cho Lao động hợp đồng (04 người x 12 tháng)	214.032.000	
<b>5</b>	<b>Chi khác và các nội dung phát sinh hoặc nhiệm vụ được giao bổ sung của cấp có thẩm quyền.</b>	<b>240.000.000</b>	

## BIỂU 1.1: DỰ TOÁN CHI TIẾT KINH PHÍ PHỤC VỤ HỘI NGHỊ

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

DVT: đồng

TT	Nội dung	Kinh phí phê duyệt	Ghi chú
	Hội nghị, hội thảo, giao ban, làm việc với các đoàn công tác, triển khai nhiệm vụ.	95.900.000	Dự toán tạm tính bình quân. Thanh toán, quyết toán theo nội dung, khối lượng, định mức thực tế.
I	Hội nghị giao ban các địa phương phấn đấu đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu.	26.600.000	
1	Hội nghị giao ban các huyện, xã phấn đấu đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu năm 2024	26.600.000	
d	Chi tiết hội nghị:	26.600.000	
-	In ấn tài liệu + kẹp TL.	10.400.000	
-	Hội trường: Trang trí hội trường (Bao gồm hoa tươi, ma kết, biển tên, biển chỉ dẫn, trang trí...)	6.000.000	
-	Chè nước, điểm tâm giữa giờ.	10.200.000	
II	Hội nghị triển khai nhiệm vụ; làm việc với các đoàn công tác Trung ương, các đoàn liên ngành, BCD các cấp; giao ban; các hoạt động, dự án thành phần thuộc Chương trình; Hội nghị thẩm tra huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn NTM, thẩm định xét công nhận xã đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu năm 2024.	69.300.000	
1	Hội nghị triển khai nhiệm vụ CM; Hội nghị tổng kết mô hình, Giao ban, tham quan mô hình, các đoàn công tác và các hoạt động, dự án thành phần thuộc Chương trình.	9.800.000	

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Kinh phí phê duyệt</b>	<b>Ghi chú</b>
-	In ấn tài liệu + túi đựng TL.	2.600.000	
-	Hội trường (Bao gồm ma kết + trang trí...)	4.000.000	
-	Chè nước, Điểm tâm giữa giờ.	3.200.000	
<b>2</b>	<b>Làm việc với các đoàn công tác Trung ương, các đoàn liên ngành và thẩm tra huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn NTM, làm việc với UBND tỉnh, BCD tỉnh, huyện.</b>	<b>31.100.000</b>	
-	In ấn tài liệu + kẹp tài liệu (50 bộ x 03 lần )	7.500.000	
-	Hội trường (Bao gồm ma kết + trang trí...)	4.000.000	
-	Chè nước, điểm tâm giữa giờ.	2.600.000	
-	Kinh phí tiếp đoàn TW:	17.000.000	
+	Đón và tiếp đoàn TW (02 ngày)	12.000.000	
+	Tiền thuê phòng ngủ cho đại biểu 10 người (01 đêm)	5.000.000	
<b>3</b>	<b>Hội nghị Hội đồng thẩm định xét công nhận xã đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu. (4 Hội nghị)</b>	<b>28.400.000</b>	
	<b>Dự toán chi tiết 1 hội nghị</b>	<b>7.100.000</b>	
-	Trang trí hội trường (Bg: Maket, biển tên, trang trí).	4.000.000	
-	Tài liệu phục vụ Hội nghị	1.500.000	
-	Chè nước, điểm tâm giữa giờ.	1.600.000	



**BIỂU 2: DỰ TOÁN KINH PHÍ THAM QUAN HỌC TẬP KINH NGHIỆM**  
 (Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)  
 ĐVT: đồng

TT	Nội dung hoạt động	Kinh phí phê duyệt	Ghi chú
	<b>Tham quan học tập kinh nghiệm về Chương trình xây dựng NTM trong nước</b>	<b>360.150.000</b>	<b>Dự toán tính bình quân, thanh toán, quyết toán theo nội dung, khối lượng, định mức thực tế</b>
<b>I</b>	<b>Tham quan học tập tại các tỉnh Bắc trung bộ. Đối tượng: Lãnh đạo các sở, ngành phụ trách tiêu chí NTM, NTM nâng cao, Văn phòng Điều phối NTM tỉnh, đại diện lãnh đạo và cán bộ phụ trách NTM các huyện xây dựng NTM, NTM nâng cao</b>	<b>89.500.000</b>	
-	Hỗ trợ tiền ăn (04 ngày)	19.500.000	
-	Tiền thuê ngủ (03 đêm)	30.000.000	
-	Tiền nước uống (04 ngày)	4.000.000	
-	Tiền thuê xe (04 ngày x 01 xe)	26.000.000	
-	Chi phí khác (Bảo hiểm, thuốc y tế, khác.....)	10.000.000	
<b>II</b>	<b>Tham quan học tập kinh nghiệm về Chương trình NTM tại các tỉnh phía Nam: Đối tượng: Lãnh đạo BCD tỉnh, một số sở, ngành, Văn phòng Điều phối NTM tỉnh, Lãnh đạo UBND các huyện.</b>	<b>270.650.000</b>	
-	Hỗ trợ tiền ăn (05 ngày)	25.350.000	
-	Tiền thuê ngủ (04 đêm)	41.600.000	
-	Tiền nước uống (05 ngày)	5.200.000	
-	Tiền thuê xe đi nội vùng (05 ngày x 01 xe)	32.500.000	
-	Tiền vé máy bay, hành lý đi kèm (02 chiều)	156.000.000	
-	Chi phí khác (Bảo hiểm, thuốc y tế, khác.....)	10.000.000	

**BIỂU 3: DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN TRUYỀN THÔNG VÀ  
PHÁT HÀNH BẢN TIN NÔNG THÔN MỚI (\*)**

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

*ĐVT: đồng*

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Kinh phí phê duyệt</b>	<b>Ghi chú</b>
	<b>TỔNG CỘNG:</b>	<b>1.701.124.000</b>	<b>Dự toán tạm tính bình quân.</b>
<b>I</b>	<b>Tuyên truyền, phát hành Bản tin NTM hàng tháng</b>	<b>496.000.000</b>	<b>Thanh toán, quyết toán theo nội dung, khối lượng, định mức thực tế.</b>
1	In bản tin	324.000.000	
2	Biên tập, nhuận bút viết tin, bài	72.000.000	
3	In ảnh, chuyển fax nhanh, HN cộng tác viên và chi khác...	100.000.000	
<b>II</b>	<b>Đặt mua báo Nông nghiệp VN cho các xã xây dựng NTM trên địa bàn tỉnh.</b>	<b>781.200.000</b>	
<b>III</b>	<b>Phối hợp tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và làm việc với Báo chí.</b>	<b>200.000.000</b>	
<b>IV</b>	<b>Xây dựng chuyên trang, chuyên đề về Chương trình xây dựng NTM. Phát trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh đăng trên báo định kỳ, các số ra đặc biệt và phóng sự phục vụ hội nghị.</b>	<b>196.924.000</b>	
1	Xây dựng phóng sự chuyên trang, chuyên đề về Chương trình xây dựng NTM, Phát trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh.	96.924.000	
-	Xây dựng phóng sự tuyên truyền về xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn trong xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu ở các địa phương.	48.462.000	
-	Xây dựng phóng sự tuyên truyền về Chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn, hướng tới xây dựng nông thôn mới thông minh.	48.462.000	
2	Phối hợp tuyên truyền đăng trên báo chí định kỳ hàng tuần và các số ra đặc biệt.	100.000.000	
-	Phối hợp tuyên truyền trên Báo Thanh Hóa.	50.000.000	

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Kinh phí phê duyệt</b>	<b>Ghi chú</b>
-	Phối hợp tuyên truyền trên Nông Thôn ngày nay.	50.000.000	
3	Clíp, phóng sự tuyên truyền về Chương trình MTQG xây dựng NTM tỉnh Thanh Hóa; tại Hội nghị biểu dương điển hình tiên tiến về hiến đất, đóng góp công sức, tiền của trong xây dựng thôn trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021 - 2023.		
<b>V</b>	<b>Biên tập tin, bài ảnh trên trang Website: nongthonmoithanhhoa.vn</b>	<b>27.000.000</b>	

(\*): Thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ truyền thông căn cứ nhiệm vụ được giao và dự toán kinh phí, chịu trách nhiệm lựa chọn hình thức, nội dung tuyên truyền, chương trình truyền thông đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao và theo đúng quy định của pháp luật về đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ.